

CÓ PHẢI NƯỚC MỸ ĐANG SA SÚT?

GIDEON RACHMAN^(*). **Think Again: American Decline.** *Foreign Policy*, 2011, January/February, 6 p.
http://www.foreignpolicy.com/articles/2011/01/02/think_again_american_decline?page=0,0

XUÂN TÙNG
dịch

“Từ trước chúng ta đã nghe nói rằng nước Mỹ đang trên đà đi xuống”

Nhưng lần này lại khác. Đúng là nước Mỹ đã trải qua những chu kỳ trời sục trong quá khứ. Khi vận động tranh cử tổng thống năm 1960, John F. Kennedy từng lên tiếng phản nài: “Sức mạnh Mỹ trong mối tương quan với sức mạnh của Liên Xô đang nghiêng ngả và chủ nghĩa cộng sản đang vững bước tiến lên ở khắp nơi trên thế giới”. Cuốn sách “Nhật Bản là số 1” (Japan as Number One) của tác giả Ezra Vogel xuất bản năm 1979 đã báo hiệu một thập kỷ ngày càng hoang tưởng về những chính sách thương mại và những kỹ thuật sản xuất chế tạo của Nhật Bản.

Dĩ nhiên, mối đe dọa của Liên Xô và Nhật Bản đối với địa vị siêu cường của Mỹ rốt cuộc chỉ là tưởng tượng. Bởi vậy, người Mỹ có thể được tha thứ nếu như họ bắt đầu bàn tới một thách thức mới nổi lên từ phía Trung Quốc, giống như câu chuyện ngụ ngôn về cậu bé chặn cừu hô đuổi sói. Nhưng có một thực tế hay bị bỏ qua trong câu chuyện này:

cuối cùng thì cậu bé đã nói đúng. Con sói đã đến thật – và Trung Quốc chính là con sói đó.

Đối với nước Mỹ, thách thức mang tên Trung Quốc có tính nghiêm trọng hơn do cả nguyên nhân kinh tế lẫn nguyên nhân về mặt nhân khẩu học. Liên Xô sụp đổ bởi hệ thống kinh tế của nó thực sự kém hiệu quả, điểm yếu chết người đã bị che đậy trong suốt một thời gian dài vì Liên Xô chưa bao giờ nỗ lực cạnh tranh trên thị trường thế giới. Ngược lại, Trung Quốc đã chứng tỏ năng lực kinh tế vượt trội trên phạm vi toàn cầu. Nền kinh tế của nước này tăng trưởng bình quân 9-10% mỗi năm trong suốt ba thập kỷ qua. Giờ đây, Trung Quốc là nhà xuất khẩu hàng đầu và là nhà sản xuất lớn nhất thế giới với tổng dự trữ ngoại hối lên đến hơn 2.500 tỷ USD. Hàng hóa Trung Quốc có tính

^(*) Bình luận chính chuyên mục quan hệ quốc tế của thời báo *The Financial Times* (Mỹ); tác giả cuốn sách “Tương lai của trò chơi có tổng bằng không: Quyền lực của nước Mỹ trong một kỷ nguyên hoang mang” (Zero-Sum Future: American Power in an Age of Anxiety).

cạnh tranh trên toàn thế giới. Đây không phải “phế nhân” kinh tế theo kiểu Liên Xô.

Nhật Bản hiển nhiên cũng trải qua nhiều năm liên tăng trưởng kinh tế nhanh chóng và hiện vẫn là một thế lực xuất khẩu của thế giới. Song, Nhật Bản chưa bao giờ là ứng cử viên sáng giá cho ngôi vị số 1. Dân số Nhật Bản chưa bằng một nửa dân số Mỹ, tức là người Nhật trung bình sẽ phải giàu gấp đôi người Mỹ trung bình trước khi nền kinh tế Nhật Bản có thể vượt qua nền kinh tế Mỹ. Nhưng điều đó không bao giờ xảy ra. Trái lại, dân số Trung Quốc đông gấp 4 lần dân số Mỹ. Trước khi xảy ra khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, Ngân hàng Goldman Sachs đã đưa ra dự báo nổi tiếng rằng nền kinh tế Trung Quốc sẽ có quy mô lớn hơn nền kinh tế Mỹ vào năm 2027. Với tốc độ tăng trưởng như hiện tại, Trung Quốc có thể sẽ giành ngôi quán quân trước cả thời điểm này.

Năng lực kinh tế vượt trội của Trung Quốc đang cho phép Bắc Kinh thách thức ảnh hưởng của Mỹ trên toàn thế giới. Trung Quốc hiện là đối tác ưu tiên của chính quyền nhiều nước châu Phi và là đối tác thương mại lớn nhất của các cường quốc mới nổi khác như Brazil và Nam Phi. Trung Quốc cũng đang tiến hành mua cổ phiếu của những thành viên có tiềm lực tài chính suy yếu trong khu vực đồng tiền chung châu Âu như Hy Lạp và Bồ Đào Nha.

Và Trung Quốc mới chỉ là phần lớn nhất của một câu chuyện lớn hơn về sự trỗi dậy của những tay chơi mới trên vũ đài kinh tế và chính trị thế giới. Những đồng minh truyền thống của Mỹ ở châu Âu – như Anh, Pháp, Italia và thậm chí cả Đức – đang trượt dài trên các bảng

xếp hạng về kinh tế. Những cường quốc mới đang thực sự vươn lên gồm có Ấn Độ, Brazil và Thổ Nhĩ Kỳ. Các quốc gia trong số này đều có những ưu tiên riêng về chính sách đối ngoại, nhưng tất cả đều hướng đến mục đích kìm chế khả năng của Mỹ trong việc định hình và kiến tạo thế giới. Hãy nghĩ về cách mà Ấn Độ và Brazil đã cùng sát cánh bên Trung Quốc trong các cuộc đàm phán toàn cầu về biến đổi khí hậu. Hay những lá phiếu chống Mỹ của Thổ Nhĩ Kỳ và Brazil tại Liên Hợp Quốc trước những biện pháp trừng phạt đối với Iran. Đó chỉ là một thứ “hương vị” mới vừa xuất hiện mà thôi.

“Sớm hay muộn thì Trung Quốc sẽ nổ tung”

Đừng tin điều đó. Có một điều chắc chắn là người Mỹ đang lo ngại về sự sa sút của quốc gia, họ thường có xu hướng bỏ qua những điểm yếu của một đối thủ có bề ngoài xem chừng rất đáng sợ. Nhìn lại quá khứ, có thể thấy rằng những khuyết tật bên trong hệ thống Xô Viết và Nhật Bản đã trở nên rõ ràng. Những người tin rằng quyền bá chủ độc tôn của Mỹ sẽ tiếp tục mở rộng cả trong tương lai đều chỉ ra những nguy cơ tiềm ẩn mà Trung Quốc có thể mắc phải. Trong một cuộc phỏng vấn mới đây với thời báo *Times* của London, cựu Tổng thống Mỹ George W. Bush khẳng định rằng những vấn đề nội bộ của Trung Quốc cho thấy nền kinh tế của nước này sẽ không thể là đối thủ của nền kinh tế Mỹ trong một tương lai gần. Ông đặt câu hỏi: “Phải chăng tôi vẫn nghĩ rằng Mỹ sẽ vẫn là siêu cường duy nhất?”. Và ông trả lời ngay: “Đúng vậy!”.

Song, những dự báo về sự biến mất sắp xảy đến của điều thần kỳ Trung Hoa vốn luôn là đặc trưng thường thấy trong sự phân tích của phương Tây kể

từ cuối những năm 1970. Năm 1989, Đảng Cộng sản Trung Quốc dường như đã “loạng choạng” sau vụ thảm sát trên quảng trường Thiên An Môn. Trong thập niên 1990, các nhà quan sát kinh tế thường chỉ ra tình trạng bấp bênh của các ngân hàng và các doanh nghiệp nhà nước của Trung Quốc. Tuy vậy, nền kinh tế Trung Quốc vẫn tiếp tục phát triển, thậm chí còn tăng trưởng 2 con số theo chu kỳ 7 năm.

Dĩ nhiên, sẽ là vô lý khi giả vờ rằng Trung Quốc không phải đối mặt với những thách thức lớn. Xét về ngắn hạn, có rất nhiều bằng chứng cho thấy bong bóng bất động sản đang hình thành ở các thành phố lớn như Thượng Hải và lạm phát đang tăng lên. Xét về dài hạn, Trung Quốc đang trải qua những chuyển đổi kinh tế và chính trị đáng báo động. Đảng Cộng sản Trung Quốc xem ra không thể duy trì mãi mãi thế độc quyền của mình về quyền lực chính trị. Và sự lệ thuộc lâu đời của nước này vào xuất khẩu cũng như đồng nhân dân tệ bị định giá thấp đang ngày càng bị chỉ trích từ phía Mỹ và những chủ thể quốc tế khác – vốn luôn đòi hỏi “tái lập sự cân bằng” cho nền kinh tế theo định hướng xuất khẩu của Trung Quốc. Trung Quốc cũng đang đối mặt với những thách thức lớn về dân số và môi trường: Dân số đang già hóa nhanh chóng do hệ quả của chính sách một con và Trung Quốc đang bị đe dọa bởi nạn ô nhiễm và khan hiếm nước sạch.

Tuy vậy, ngay cả khi tính đến cả sự hỗn loạn lớn về kinh tế và chính trị có thể xảy ra trong tương lai, đó vẫn sẽ là một sai lầm lớn khi khẳng định rằng thách thức của Trung Quốc đối với sức mạnh Mỹ sẽ biến mất một cách giản đơn. Khi các nước đang vững bước trên con đường tăng trưởng kinh tế, thật khó

để lật đổ họ khỏi lộ trình đó. Điểm tương đồng với sự trỗi dậy của nước Đức từ giữa thế kỷ XIX trở đi là một bài học kinh nghiệm đáng tham khảo. Nước Đức đã vượt qua hai thất bại quân sự thảm khốc, vượt qua tình trạng siêu lạm phát, đại suy thoái, sự sụp đổ của nền dân chủ cũng như sự phá hoại cơ sở hạ tầng và các thành phố lớn do những vụ oanh tạc của các nước đồng minh. Và đến cuối thập niên 1950, nước Đức một lần nữa lại trở thành một trong những nền kinh tế hàng đầu thế giới, mặc dù bị tước đoạt hết những tham vọng đế quốc của mình.

Trong kỷ nguyên hạt nhân, Trung Quốc không thể bị cuốn hút vào một cuộc chiến tranh thế giới, do đó nước này sẽ phải đối mặt với sự hỗn loạn và tình trạng mất trật tự kỷ cương với quy mô nhỏ hơn nhiều so với những gì nước Đức từng gặp phải trong thế kỷ XX. Và bất kể những khó khăn về kinh tế và chính trị, kinh nghiệm thực tế sẽ là không đủ để ngăn chặn sự vươn lên của nước này nhằm đạt tới địa vị siêu cường thế giới. Quy mô lớn và năng lực kinh tế vượt trội cho thấy sức mạnh vô song của Trung Quốc sẽ tiếp tục thăng tiến, bất chấp những trở ngại có thể vấp phải trên đường đi.

“Mỹ vẫn tiếp tục dẫn đầu thế giới”

Tính đến thời điểm hiện nay thì là vậy. Hiện tại, Mỹ có nền kinh tế lớn nhất thế giới, có những trường đại học hàng đầu thế giới và có nhiều công ty khổng lồ nhất thế giới. Sức mạnh quân sự của Mỹ cũng không có đối thủ. Chi tiêu của Mỹ cho hoạt động quân sự gần bằng tổng chi tiêu của tất cả các nước khác gộp lại. Cũng cần bổ sung thêm cả những tài sản vô hình của nước Mỹ. Sự kết hợp giữa tính nhạy bén của doanh

nghiệp với năng lực công nghệ vượt trội của Mỹ cho phép nước này đi đầu trong cuộc cách mạng công nghệ của thế giới. Những người nhập cư tài năng vẫn lũ lượt kéo tới bờ biển nước Mỹ. Và giờ đây, Barack Obama đang là chủ nhân của Nhà Trắng, quyền lực mềm của Mỹ đã có thêm danh tiếng lớn. Bất kể những rắc rối của mình, những hòm phiếu thăm dò dư luận cho thấy Obama vẫn là nhà lãnh đạo có sức lôi cuốn nhất thế giới; Hồ Cẩm Đào thậm chí còn kém xa. Nước Mỹ cũng tự hào bởi sức hấp dẫn toàn cầu của các ngành công nghiệp giải trí (như kinh đô điện ảnh Hollywood và những thứ đại loại như vậy), bởi những giá trị của nó, bởi tính phổ biến toàn cầu ngày càng tăng của tiếng Anh và bởi sức quyến rũ của “Giấc mơ Mỹ”.

Tất cả những điều nói trên đều đúng, nhưng tất cả lại dễ bị tổn thương hơn những gì bạn tưởng. Các trường đại học Mỹ vẫn là một thứ tài sản đáng giá. Song, nếu nền kinh tế Mỹ không tạo ra công ăn việc làm thì rất nhiều sinh viên châu Á ưu tú từng lấp đầy chỗ trống cho các khoa chế tạo và khoa học máy tính tại Đại học Stanford và Học viện Công nghệ Massachusetts (MIT) danh tiếng thế giới sẽ sớm trở về quê hương. Nước Mỹ chỉ có 2 công ty nằm trong top 10 trên bảng xếp hạng các công ty lớn nhất thế giới do tạp chí *Fortune* tiến hành, đó là Walmart giữ vị trí số 1 và ExxonMobil ở vị trí thứ 3. Trong khi đó, Trung Quốc có tới 3 đại diện trong top 10: Sinopec, Công ty Điện lực quốc gia và Tập đoàn Dầu khí quốc gia Trung Quốc. Sức hấp dẫn của Mỹ cũng có thể giảm đáng kể nếu như nước này không còn gắn liền với hình ảnh của cơ hội, của sự thịnh vượng và thành công. Và mặc dù nhiều người nước ngoài bị thu hút mạnh mẽ bởi “Giấc mơ Mỹ”, trên thế

giới vẫn có một hố sâu chất chứa tình cảm chống Mỹ mà al Qaeda và những lực lượng khác đã khai thác một cách tinh vi, dù có Obama hay không.

Riêng đối với lực lượng quân sự Mỹ, bài học từ cuộc chiến Iraq và Afghanistan là ở chỗ, năng lực chiến đấu của quân đội Mỹ không có tác dụng nhiều hơn những gì mà cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Donald Rumsfeld và những người khác từng hình dung. Binh lính, máy bay và tên lửa của Mỹ có thể lật đổ một chính phủ ở bên kia bán cầu chỉ trong vài tuần lễ, nhưng việc thiết lập hòa bình và bình ổn một đất nước bị xâm chiếm lại là chuyện khác. Nhiều năm sau thắng lợi bề ngoài, Mỹ vẫn bị sa lầy bởi làn sóng nổi dậy dường như không ngừng nghỉ ở Afghanistan.

Người Mỹ không chỉ mất đi ham muốn đối với những cuộc phiêu lưu ở nước ngoài, mà ngân sách quân sự Mỹ rõ ràng cũng phải gánh chịu áp lực trong kỷ nguyên khốn khó này. Sự tê liệt hiện nay tại Washington chỉ mang lại chút ít hy vọng rằng nước Mỹ sẽ giải quyết được những khó khăn về ngân sách một cách nhanh chóng hoặc hiệu quả. Như đề nghị “nhỏ nhoi” của Ngoại trưởng Mỹ Hilary Clinton khi yêu cầu Trung Quốc duy trì việc mua trái phiếu Chính phủ Mỹ cho thấy, sự lệ thuộc liên tục của chính phủ Mỹ vào việc đi vay nước ngoài khiến cho nước Mỹ trở nên dễ bị tổn thương hơn. Mỹ đang chi tiền để duy trì vị thế quân sự siêu việt của mình thông qua việc chi tiêu thâm hụt, có nghĩa là cuộc chiến ở Afghanistan đang được chi trả bằng tấm thẻ tín dụng của Trung Quốc. Không mấy ngạc nhiên khi đô đốc Mike Mullen, Chủ tịch Hội đồng tham mưu liên quân, đã xác định khoản nợ quốc gia đang tăng nhanh của

Mỹ chính là mối đe dọa lớn nhất đối với an ninh quốc gia của nước này.

Trong khi đó, chi tiêu của Trung Quốc cho hoạt động quân sự vẫn tiếp tục tăng nhanh. Trung Quốc sắp tới sẽ thông báo việc xây dựng hàng không mẫu hạm đầu tiên của nước này và đang lên kế hoạch xây dựng tổng số 5-6 hàng không mẫu hạm. Có lẽ, nghiêm trọng hơn, việc Trung Quốc phát triển công nghệ tên lửa và chống tên lửa mới đang đe dọa quyền kiểm soát vùng biển và vùng trời mà nhờ đó Mỹ có được uy quyền tối cao ở Thái Bình Dương. Theo quan điểm chung của Trung Quốc, Mỹ rất cuộc sẽ nhận thấy rằng mình không còn có thể duy trì được vị thế quân sự ở Thái Bình Dương nữa. Các đồng minh của Mỹ trong khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc và Ấn Độ có thể có quan hệ đối tác nhiều hơn với Washington với nỗ lực làm đối trọng trước sức mạnh ngày càng tăng của Trung Quốc. Song, nếu Mỹ buộc phải giảm dần sự hiện diện của mình ở Thái Bình Dương vì những lý do ngân sách thì các nước đồng minh này sẽ bắt đầu tìm cách tự thích nghi trước một Trung Quốc đang lên. Ảnh hưởng của Bắc Kinh sẽ mở rộng và khu vực châu Á – Thái Bình Dương (trung tâm đang lên của nền kinh tế toàn cầu) sẽ trở thành sân sau của Trung Quốc.

“Toàn cầu hóa đang hướng thế giới đi theo cách của phương Tây”

Không hẳn vậy. Một lý do khiến Mỹ từng cảm thấy bình an trước sự trỗi dậy của Trung Quốc trong nhiều năm sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc là bởi vì niềm tin ăn sâu bén rễ cho rằng toàn cầu hóa đang truyền bá những giá trị của phương Tây. Một số người thậm chí còn nghĩ rằng toàn cầu hóa và Mỹ hóa thực sự đồng nghĩa với nhau.

Học giả Fareed Zakaria đúng là nhà tiên tri khi ông viết rằng “sự trỗi dậy của thế giới còn lại” (nghĩa là các siêu cường không phải Mỹ) sẽ là một trong những đặc trưng lớn của “thế giới hậu Mỹ”. Nhưng thậm chí Zakaria cũng khẳng định rằng xu hướng này về cơ bản là có lợi cho Mỹ: “Sự thăng trầm quyền lực... là tốt đối với Mỹ, nếu được tiếp cận một cách phù hợp. Thế giới đang vận hành theo cách của Mỹ. Các nước đang trở nên có tính mở hơn, thân thiện với thị trường hơn và dân chủ hơn”.

Cả George W. Bush và Clinton đều có quan điểm giống nhau rằng toàn cầu hóa và thương mại tự do sẽ là một phương tiện để xuất khẩu những giá trị Mỹ. Năm 1999, hai năm trước khi Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Bush khẳng định: “Tự do kinh tế tạo ra những thói quen của tự do. Và những thói quen của tự do tạo ra những kỳ vọng về dân chủ... Hãy buôn bán tự do với Trung Quốc và thời gian đang ủng hộ chúng ta”.

Có hai ngộ nhận quan trọng bị chôn vùi trong việc hình thành học thuyết này. Thứ nhất, tăng trưởng kinh tế tất yếu và nhanh chóng sẽ dẫn tới dân chủ hóa. Thứ hai, những nền dân chủ mới tất yếu sẽ trở nên thân thiện hơn và có ích hơn đối với Mỹ. Không có nhận định nào trong số này trở thành hiện thực.

Sau vụ Thiên An Môn năm 1989, một số nhà phân tích phương Tây lẽ ra phải tin rằng 20 năm sau, Trung Quốc vẫn sẽ là một nhà nước độc đảng và rằng nền kinh tế Trung Quốc cũng sẽ tăng trưởng với tốc độ đáng kinh ngạc. Giả định chung (và có tính xoa dịu) của phương Tây là, Trung Quốc sẽ phải lựa chọn giữa tự do hóa chính trị và thất bại kinh tế. Có chắc rằng một nhà nước độc

đang bị kiểm soát chặt chẽ không thể thành công trong kỷ nguyên của điện thoại di động và mạng toàn cầu (Internet) hay không? Như Clinton đã chỉ ra trong chuyến công du tới Trung Quốc năm 1998: “Trong kỷ nguyên thông tin toàn cầu này, khi thành công về kinh tế được xây dựng dựa trên những ý tưởng, thì tự do cá nhân là... yếu tố thiết yếu đối với sự vĩ đại của bất kỳ quốc gia hiện đại nào”.

Trên thực tế, Trung Quốc đã thành công trong việc kết hợp chế độ kiểm duyệt và sự lãnh đạo của một đảng với sự thành công liên tục về kinh tế trong thập kỷ tới. Sự đối đầu giữa chính phủ Trung Quốc và Google năm 2010 là một bài học đắt giá. Google - biểu tượng của kỷ nguyên số - đã đe dọa rút khỏi Trung Quốc nhằm phản đối chế độ kiểm duyệt, nhưng rốt cuộc đã khuất phục để đổi lấy những nhượng bộ không đáng kể. Giờ đây, người ta hoàn toàn nhận thức được rằng khi Trung Quốc trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới – chẳng hạn vào năm 2027 – thì nước này vẫn sẽ là một quốc gia do Đảng Cộng sản điều hành.

Và ngay cả khi Trung Quốc không tiến hành dân chủ hóa, chắc chắn không có gì đảm bảo rằng điều này sẽ giúp Mỹ “dễ thở” hơn, chứ chưa nói đến việc kéo dài quyền bá chủ toàn cầu của Mỹ. Ý tưởng cho rằng các nền dân chủ có khả năng nhất trí với nhau về nhiều vấn đề lớn có ý nghĩa toàn cầu giờ đây lại thường xuyên bị hủy hoại. Ấn Độ không tán thành với Mỹ về phương thức đối phó với Venezuela hay Iran. Một Thổ Nhĩ Kỳ dân chủ hơn hiện cũng là một Thổ Nhĩ Kỳ Hồi giáo hơn, đang từ chối đứng về phía Mỹ trong vấn đề Israel hoặc Iran. Tương tự như vậy, nếu tính đại chúng của những cuốn sách bàn về chủ nghĩa dân tộc và mạng Internet ở

Trung Quốc được xem là một chỉ dẫn nào đó đáng tin cậy thì một Trung Quốc dân chủ hơn cũng có thể là một Trung Quốc dễ nổi giận hơn.

“Toàn cầu hóa không phải là trò chơi có tổng bằng không”

Đừng quá chắc chắn như vậy. Các tổng thống Mỹ kế tiếp nhau từ Bush cha tới Obama đều công khai ca ngợi sự trỗi dậy của Trung Quốc. Ngay trước chuyến công du đầu tiên tới Trung Quốc, Obama đã tổng kết cách tiếp cận truyền thống này khi nói: “Quyền lực không cần thiết phải là một trò chơi có tổng bằng không và các quốc gia không cần phải sợ thành công của một quốc gia khác... Chúng tôi hoan nghênh những nỗ lực của Trung Quốc nhằm đóng một vai trò lớn hơn trên chính trường quốc tế”.

Song bất kể họ nói gì trong những bài diễn văn chính thức, các nhà lãnh đạo Mỹ rõ ràng đang bắt đầu có những nghi ngờ và dúng là như vậy. Theo nguyên lý trọng tâm của kinh tế học hiện đại, thương mại là hoạt động làm lợi cho nhau đối với cả hai bên đối tác, một trò chơi mà cả hai bên cùng thắng thay vì là trò chơi có tổng bằng không. Song, điều đó cũng ám chỉ rằng các quy tắc của trò chơi là không gian lận. Phát biểu trước Diễn đàn Kinh tế thế giới năm 2010, Larry Summers (khi đó là cố vấn kinh tế trưởng của Obama) đã lưu ý rằng các quy tắc thông thường về lợi ích tương hỗ của thương mại không nhất thiết là đúng khi một bên đối tác thương mại đang thực hiện các chính sách trọng thương hoặc bảo hộ. Chính phủ Mỹ rõ ràng nghĩ rằng việc Trung Quốc định giá thấp đồng Nhân dân tệ là một hình thức của chủ nghĩa bảo hộ mà hệ quả là dẫn tới những mất cân đối kinh tế toàn cầu và tình trạng mất việc làm ở Mỹ. Các nhà kinh tế học hàng đầu như Paul

Krugman (nhà báo phụ trách chuyên mục của thời báo *New York Times*) và C. Fred Bergsten (Viện nghiên cứu Peterson) đều có quan điểm giống nhau khi khẳng định rằng hàng rào thuế quan và các biện pháp trả đũa khác sẽ là một phản ứng hợp pháp. Như vậy là quá đủ cho cả thế giới cùng thắng.

Và khi nhìn vào bức tranh địa chính trị rộng lớn hơn, thế giới tương lai xem ra còn giống với trò chơi có tổng bằng không hơn, bất kể luận điệu mềm mỏng của toàn cầu hóa từng góp phần xoa dịu thể hệ các chính trị gia trước đây của Mỹ. Bởi lẽ nước Mỹ đang hành xử như thể những lợi ích tương hỗ do toàn cầu hóa tạo ra đã xóa bỏ một trong những luật lệ lâu đời nhất của chính trị quốc tế: đó là quan niệm cho rằng các cường quốc đang lên rốt cuộc sẽ xung đột với những cường quốc đã có vị thế vững chắc.

Trên thực tế, sự thù địch giữa một Trung Quốc đang nổi lên và một nước Mỹ suy yếu giờ đây đã hiển hiện rõ ràng thông qua một loạt những vấn đề, từ những tranh chấp lãnh thổ ở châu Á cho tới các quyền con người. Rất may là không thể có chuyện Mỹ và Trung Quốc sẽ gây chiến với nhau, nhưng đó là bởi vì cả hai bên đều sở hữu vũ khí hạt nhân, chứ không phải vì toàn cầu hóa đã xóa nhòa một cách thần kỳ những khác biệt giữa hai nước.

Tại Hội nghị thượng đỉnh G-20 tháng 11/2010, nỗ lực của Mỹ nhằm giải quyết “những mất cân đối kinh tế toàn cầu” về cơ bản đã bị cản trở bởi việc Trung Quốc ra sức từ chối thay đổi chính sách tiền tệ của mình. Các cuộc đàm phán về biến đổi khí hậu năm 2009 tại Copenhagen (Đan Mạch) đã kết thúc trong tình trạng lộn xộn sau một ván hòa khác giữa Mỹ và Trung Quốc. Sức mạnh kinh tế và quân sự không ngừng

tăng của Trung Quốc rõ ràng đang đặt ra mối đe dọa lâu dài đối với quyền bá chủ của Mỹ ở Thái Bình Dương. Trung Quốc đã miễn cưỡng nhất trí với gói trừng phạt mới của Liên Hợp Quốc đối với Iran, nhưng chi phí cho việc bảo đảm thỏa thuận của Trung Quốc chỉ là một giao dịch yếu ớt, không thể ngăn chặn chương trình hạt nhân của Iran. Cả hai đều tham gia vào các cuộc đàm phán với CHDCND Triều Tiên, nhưng sự thù địch gần như hoàn toàn đã ngăn ngừa quan hệ hợp tác thực sự hữu hiệu Trung – Mỹ. Trung Quốc không ưa chế độ của Kim Jong Il, nhưng lại tỏ ra thận trọng trước một Triều Tiên thống nhất, đặc biệt nếu như nước Triều Tiên thống nhất vẫn sẽ là căn cứ quân sự cho binh lính Mỹ. Trung Quốc cũng cạnh tranh khốc liệt để giành quyền tiếp cận các nguồn tài nguyên, đặc biệt là dầu lửa – nguồn năng lượng vốn đang chi phối giá cả toàn cầu.

Các nhà lãnh đạo Mỹ đã đúng khi công khai từ bỏ trò chơi có tổng bằng không. Làm bất cứ điều gì cũng là đối đầu Trung Quốc một cách không cần thiết. Nhưng điều đó sẽ không xóa mờ một thực tế không thể tránh khỏi: Khi quyền lực kinh tế và chính trị dịch chuyển từ Tây sang Đông, các đối thủ quốc tế mới tất yếu đang xuất hiện.

Nước Mỹ vẫn có những sức mạnh đáng kể. Nền kinh tế Mỹ cuối cùng sẽ phục hồi. Quân đội Mỹ có sự hiện diện toàn cầu và có ưu thế vượt trội về công nghệ mà không nước nào có thể sánh được. Song nước Mỹ sẽ không bao giờ giành lại được quyền thống trị toàn cầu như nó đã từng có trong giai đoạn 17 năm liền từ khi Liên Xô sụp đổ năm 1991 cho tới khi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu bùng nổ năm 2008. Những ngày đó thực sự đã qua rồi!